

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

“V/v: Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bàn Văn Tiền.

Thư ký phiên họp: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Thu Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, đối với:

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Trọng H, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Khu L, phường N, tỉnh Bắc Ninh (hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Bộ công an). Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Chị và anh Trần Trọng H đã ly hôn theo Quyết định số 41/2024/QĐCNTTLH ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn). Quá trình chung sống thì chị và anh H có 01 con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014. Theo Quyết định trước đây thì anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Tiến Đ cho đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau đó anh H đã phạm tội và bị Tòa án xét xử,

nay anh H đang chấp hành án tại Trại giam T, Bộ Công An (tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa), theo người nhà anh H cho biết thì anh H phải đi chấp hành án 03 năm 06 tháng tù.

Anh H hiện nay đang đi chấp hành án nên không có điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ. Ngày 26/6/2025, tại Trại giam T chị và anh H đã có văn bản thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, có sự chứng kiến của công chứng viên. Theo đó chị và anh H đã thỏa thuận thống nhất, anh H nhất trí giao con chung Trần Tiến Đ cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm Công ty ở Bắc Ninh, có thu nhập ổn định từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, chị cũng có chỗ ở ổn định ở Bắc Ninh, cháu Trần Tiến Đ hiện nay đang học tập ổn định ở Bắc Ninh, bình thường chị vẫn đưa đón cháu đi học, nấu cơm, chăm sóc, dạy học cho cháu.

Vì vậy chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị và anh Trần Trọng H. Cụ thể chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Trần Trọng H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào năm 2013, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên ly hôn vào năm 2024. Theo Quyết định của Tòa án anh được quyền nuôi con chung là Trần Tiến Đ, sinh năm 2014.

Vào ngày 26/6/2025 anh có ký vào văn bản thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, có sự chứng kiến của công chứng viên. Trước khi ký bản thân anh đã đọc và hiểu nội dung văn bản và bản thân anh không bị ai ép buộc khi ký. Khi ký bản thân anh hoàn toàn tự nguyện.

Nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu thay đổi người nuôi con chung, chị N là người nuôi dưỡng cháu Trần Tiến Đ đến khi đủ 18 tuổi, bản thân anh hoàn toàn đồng ý. Trong trường hợp Tòa án triệu tập bản thân anh xin được vắng mặt.

Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng H đã được nhận Thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình số 60/2025/TB-TA ngày 14/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn, anh không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ việc như sau: Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đầy đủ các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị

chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Trần Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N, anh Trần Trọng H phải chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Trần Trọng H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn (trước đây là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn) theo quy định tại khoản 3 Điều 29; **Điều 35**; điểm i, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, **sửa đổi bổ sung năm 2025**. Người yêu cầu chị Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng H có ý kiến xin vắng mặt trong bản tự khai, xét thấy chị N, anh H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã có văn bản thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, do đó Tòa án tiếp tục giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, **sửa đổi bổ sung năm 2025**.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H đã ly hôn theo Quyết định số 41/2024/QĐCNTTLH ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn). Quá trình chung sống thì chị Nguyễn Thị N và anh H có 01 con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014. Theo Quyết định trước đây thì anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Tiến Đ cho đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau đó anh H đã phạm tội và bị Tòa án xét xử, nay anh H đang chấp hành án tại Trại giam T, Bộ Công An (tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Anh H hiện nay đang đi chấp hành án nên không có điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ. Ngày 26/6/2025, tại Trại giam T chị N và anh H đã có văn bản thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, có sự chứng kiến của công chứng viên. Theo đó chị N và anh H đã thỏa thuận thống nhất, anh H nhất trí giao con chung Trần Tiến Đ cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H trước khi gửi đơn yêu cầu đến Tòa án đã có văn bản thỏa thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly

hôn. Sau đó chị Nguyễn Thị N đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do vậy việc Tòa án mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình là phù hợp với nguyện vọng các bên và phù hợp với quy định pháp luật. Hiện nay anh Trần Trọng H đang chấp hành án tại Trại giam T, Bộ Công An (tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa), không có điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ. Chị Nguyễn Thị N đang làm Công ty ở Bắc Ninh, có thu nhập ổn định từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, chị N cũng có chỗ ở ổn định ở Bắc Ninh, cháu Trần Tiến Đ hiện nay đang học tập ổn định ở Bắc Ninh, bình thường chị N vẫn đưa đón cháu Đ đi học, nấu cơm, chăm sóc, dạy học cho cháu Đ. Bản thân cháu Đ cũng có nguyện vọng hiện nay bố đang đi chấp hành án, không có điều kiện nuôi cháu nên cháu cũng nhất trí chuyển sang ở với mẹ. Xét thấy giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H có thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, được lập thành văn bản, có sự chứng kiến của công chứng viên, bản thân anh H cũng xác nhận anh có ký vào văn bản thoả thuận thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, có sự chứng kiến của công chứng viên. Trước khi ký bản thân anh đã đọc và hiểu nội dung văn bản và bản thân anh không bị ai ép buộc khi ký. Khi ký bản thân anh hoàn toàn tự nguyện.

[4] Xét thấy sự thoả thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Trần Tiến Đ, do đó Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, yêu cầu công nhận thoả thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Trần Trọng H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H, mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh Trần Trọng H. Tổng cộng chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị N đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000476 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo các Điều 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 29; **Điều 35**; điểm i, khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H.

Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến Đ, sinh ngày 29/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Trọng H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Trần Trọng H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Trọng H, mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh Trần Trọng H. Tổng cộng chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị N đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000476 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

Bàn Văn Tiễn

